

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1440/SYT-NVY  
V/v báo cáo công tác kiểm  
soát nhiễm khuẩn bệnh viện

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2014

Kính gửi:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;
- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
- Bệnh viện Tâm thần;
- Bệnh viện YHCT;
- BVĐK/TTYT các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 889/KCB-ĐD ngày 27/8/2014 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế về việc báo cáo công tác KSNK trong các bệnh viện, Sở Y tế đề nghị các đơn vị tự đánh giá việc thực hiện Thông tư 18/2009/TT-BYT và điền thông tin vào báo cáo (theo mẫu đính kèm).

Báo cáo gửi về Sở Y tế (qua phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 24/9/2014 để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế.

Nhận được Công văn này, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở;
- VP Sở;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Hùng

**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ  
KHÁM, CHỮA BỆNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **889**...KCB-ĐD  
V/v Báo cáo công tác KSNK  
trong các bệnh viện

Hà Nội, ngày **27** tháng 8 năm 2014

<b>SỞ Y TẾ QUẢNG GIẢI</b> gửi:	
<b>ĐẾN</b> Số:.....	.....
Ngày: <b>23/9/2014</b>	.....
Chuyên:.....	.....
Lưu hồ sơ số:.....	.....

- Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng Y tế các ngành;
- Giám đốc các Bệnh viện, Viện nghiên cứu có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế, Cục Quản lý khám, chữa bệnh tiến hành đánh giá 5 năm thực hiện Thông tư 18/2009/TT-BYT ngày 14/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Cục Quản lý khám, chữa bệnh đề nghị Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế các ngành, Giám đốc các Bệnh viện, Viện nghiên cứu có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế nhận được Công văn này tiến hành những công việc sau:

1. Sở Y tế, Y tế các ngành gửi Công văn và mẫu báo cáo (kèm theo) tới các Bệnh viện trực thuộc để các đơn vị tự đánh giá việc thực hiện Thông tư 18/2009/TT-BYT và điền thông tin vào báo cáo, sau đó tập hợp tất cả các báo cáo của các đơn vị trực thuộc và gửi về Cục quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế.

2. Các Bệnh viện, Viện nghiên cứu có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, tổ chức tự đánh giá việc thực hiện Thông tư 18/2009/TT-BYT và điền các thông tin vào báo cáo (mẫu báo cáo kèm theo).

Báo cáo gửi về Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế, 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 26/9/2014 để Cục tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế.

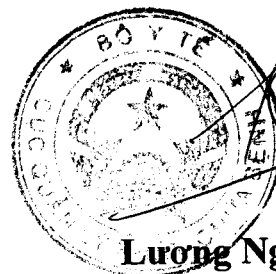
Mọi chi tiết xin liên hệ: CN. Hà Thị Kim Phượng, Cục Quản lý khám, chữa bệnh. Điện thoại: 0945406289, email: hakimphuong2009@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Xuyên (để b/c);
- Lưu VT; ĐD.

**CỤC TRƯỞNG**



**Lương Ngọc Khuê**

# BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

(Theo Công văn số /KCB-ĐD ngày tháng năm 2014)

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên bệnh viện:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Tuyến bệnh viện:

- BV trực thuộc Bộ Y tế  - BV tư nhân   
- BV tỉnh, thành phố  - BV các bộ, ngành   
- BV huyện

4. Tổng số giường kế hoạch / TS giường bệnh thực kê:...../..... giường

Tổng số bệnh nhân nội trú hiện có tại thời điểm báo cáo:

Tổng số phóng khám...../Trung bình bệnh nhân cho phóng khám 8 giờ:.....

## II. HỆ THỐNG TỔ CHỨC KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN VÀ HOẠT ĐỘNG

5. Bệnh viện có hệ thống tổ chức Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn (KSNK) nào dưới đây:

- Hội đồng KSNK Có  Không   
- Mạng lưới KSNK Có  Không   
- Khoa KSNK Có  Không   
- Tổ Giám sát KSNK Có  Không  (Nếu có tổ KSNK chuyển qua câu 8)

6. Khoa KSNK có các bộ phận nào dưới đây

- Hành chính  - Giám sát chuyên trách   
- Tiệt khuẩn  - Vệ sinh nội ngoại cảnh   
- Xử lý chất thải  - Giặt là   
- Khác ghi cụ thể:.....

7. Lãnh đạo Khoa KSNK gồm có:

- Trưởng khoa   
- Phó khoa   
- Điều dưỡng trưởng khoa

8. Họ và tên Trưởng khoa/Tổ trưởng KSNK:.....ĐT:.....

Địa chỉ email:....

Nghề nghiệp	Trình độ	Đào tạo về KSNK		Thời gian và nơi đào tạo trong nước, nước ngoài
		Có	Không	
Bác sĩ				
Dược sĩ				
Điều dưỡng/Hộ sinh				
CN vi sinh/KTV-XN				
Cử nhân YTCC				
Kỹ sư				
Khác:.....				

9. Tổng số nhân lực khoa (tổ) KSNK:.....người. Trong đó:

- Bác sĩ ..... người  
- Điều dưỡng/Hộ sinh ..... người

- Dược sĩ .....người
- CN vi sinh/KTV xét nghiệm.....người
- Kỹ sư .....người
- Hộ lý/NV vệ sinh/Công nhân:.....người
- Khác (ghi cụ thể):.....người

**10. Trình độ chuyên môn chung của cán bộ nhân viên khoa / tổ KSNK:**

- Đại học và sau đại học.....người
- Cao đẳng.....người
- Trung học.....người
- Sơ học.....người
- Lao động phổ thông:.....người

**11. Hoạt động của Hội đồng/Ban KSNK**

- Xây dựng quy chế hoạt động Có  Không
- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Có  Không
- Tư vấn xây dựng các hướng dẫn, quy định KSNK Có  Không
- Tư vấn xây dựng các hướng dẫn, quy định KSNK Có  Không
- Tư vấn xây dựng Kế hoạch KSNK hàng năm Có  Không
- Tham gia huấn luyện về KSNK Có  Không

**12. Hoạt động của Khoa/Tổ KSNK**

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Có  Không
- Xây dựng Kế hoạch KSNK năm, trình GD phê duyệt Có  Không
- Đầu mối thực hiện công tác giám sát NKBV Có  Không
- Đầu mối xây dựng các quy định về KSNK Có  Không
- Đề xuất kế hoạch mua sắm phương tiện, hóa chất KSNK Có  Không
- Đầu mối tổ chức huấn luyện về KSNK Có  Không
- Tham gia NCKH về KSNK Có  Không
- Tham gia chỉ đạo tuyến về KSNK Có  Không
- Có đề xuất việc khen thưởng, kỷ luật về KSNK Có  Không
- Có báo cáo tổng kết công tác KSNK hằng năm Có  Không
- Tham gia các hội đồng chuyên môn, Hội đồng thuốc Có  Không
- Tham gia giảng dạy về KSNK cho các trường Đại học, CĐ, TH Y trên địa bàn về KSNK Có  Không
- Xây dựng vị trí việc làm chuyên khoa KSNK Có  Không

**13. Đào tạo về KSNK cho CBVC khoa/tổ KSNK:**

- Số người được đào tạo KSNK tại BV / tổng số:...../.....người
- Số người được đào tạo tại các BV tuyến trên/Nước ngoài / tổng số:...../.....người

### III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	CÓ (thực hiện đầy đủ)	CÓ (chưa đầy đủ)	KHÔNG (chưa thực hiện)
14. Phát động chiến dịch vệ sinh tay trong BV năm 2014			
15. Phát động chiến dịch VST trong BV liên tục từ 2010			
16. Giám sát tuân thủ VST của CBVC năm 2014			
17. Giám sát tuân thủ VST của CBVC liên tục từ 2010 Tỷ lệ tuân thủ VST 2010:.....; 2011:..... 2012: .....; 2013:.....; 2014:.....			
18. Giám sát NKBV hiện mắc trong toàn BV 2014			
19. Giám sát NKBV hiện mắc trong toàn BV liên tục từ 2010			
20. Có giám sát NKBV hiện mắc tại các khoa trọng điểm bệnh viện/Nhiễm khuẩn trọng điểm 2014 (ghi rõ tên khoa giám sát và tỷ lệ nhiễm khuẩn từng khoa: ..... ..... .....			
21. Có giám sát NKBV hiện mắc tại các khoa trọng điểm BV từ 2010 (ghi rõ tên khoa giám sát và tỷ lệ nhiễm khuẩn từng khoa qua các năm: ..... ..... .....			
22. Có giám sát vi sinh trong không khí, tại các khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao 2014			
23. Có giám sát vi sinh trong không khí, tại các khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao liên tục từ 2010			
24. Có giám sát vi khuẩn kháng thuốc 2014			
25. Có giám sát vi khuẩn kháng thuốc liên tục từ 2010			
26. Có cơ sở dữ liệu về những trường hợp người bệnh bị nhiễm khuẩn bệnh viện			
27. Thực hiện giao nhận dụng cụ bẩn và sạch tại các khoa			
28. Có tổ chức các khóa đào tạo KSNK trong BV năm 2014			
29. Hộ lý và nhân viên vệ sinh được đào tạo về VSBV theo Chương trình của BYT			
30. Có đề tài NCKH về KSNK được nghiệm thu 2014			
31. Có đề tài NCKH về KSNK liên tục từ 2010			
32. Có cử CBVC tham gia chi đạo tuyến/Đề án 1816 về công tác KSNK			
33. Có các hướng dẫn, quy định KSNK được xây dựng mới trong năm 2014			
34. Có các hướng dẫn, quy định KSNK được bổ sung, sửa đổi trong năm 2014			
35. Có đầy đủ Chương trình tài liệu đào tạo về KSNK áp dụng cho bệnh viện.			

#### IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	CÓ (thực hiện đầy đủ)	CÓ (chưa đầy đủ)	KHÔNG (chưa thực hiện)
36. Có đơn vị Tiệt khuẩn tập trung đạt tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 11 Thông tư 18/2009/TT-BYT			
37. Có cơ sở hạ tầng xử lý chất thải lỏng			
38. Có đủ phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn đúng qui định tại QĐ 43/2007/QĐ-BYT			
39. Có thiết bị tiêu hủy hoặc hợp đồng với Công ty môi trường thuê xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.			
40. Mỗi khoa lâm sàng có tối thiểu 1 buồng cách ly			
41. Mỗi khoa lâm sàng có 1 buồng thu gom đồ vải, dụng cụ nhiễm khuẩn			
42. Các buồng thủ thuật đều có đủ nước và các phương tiện vệ sinh tay.			
43. Cơ sở chế biến thức ăn trong bệnh viện có Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm			
44. Người bệnh nằm viện được cung cấp đủ đồ vải (quần áo, chăn, màn, ga, gối)			
45. Đồ vải của người bệnh và CBVC bệnh viện được giặt tập trung.			
46. Có đủ phương tiện phòng hộ cá nhân cho cán bộ y tế			
47. Có đủ hóa chất cho công tác vệ sinh, khử khuẩn dụng cụ			
48. Tỷ lệ lavabo rửa tay/buồng bệnh toàn bệnh viện			
49. Tỷ lệ % ngân sách chi thường xuyên mua sắm vật tư tiêu hao kiểm soát nhiễm khuẩn (Xà phòng rửa tay, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, hoá chất khử khuẩn, hoá chất tiệt khuẩn...)			

**Xác nhận của lãnh đạo bệnh viện**  
(Ký và đóng dấu)

**Người báo cáo**  
(Ký và ghi rõ họ tên)